TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 08/11/2019
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Đình Anh Vũ**
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Đức Lam
2. Ông Lê Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phúc - là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-ST ngày 07 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Duy H, sinh năm: 1983; HKTT: Xóm x, thôn N, xã K, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Địa chỉ hiện tại: Thôn N, xã K, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Bị đơn: Chị Võ Thị Thu V, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Xóm x, thôn N, xã K, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 3 năm 2019 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Trần Duy H trình bày: Anh và chị Võ Thị Thu V sau thời gian tìm hiểu đã tiến đến hôn nhân. Anh Chị đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoài Xuân, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định vào ngày 05/4/2004. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra, anh biết chị V có quan hệ ngoại tình với người khác nhưng anh vẫn bỏ qua để chị V trở về chung sống với chồng con. Tuy nhiên, sau đó, chị V lại có quan hệ tình cảm với em gái của anh. Điều này làm cho anh bị tổn thương và không thể tha thứ cho chị V được nữa, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không còn tình cảm với chị V nữa nên từ

tháng 11 năm 2018 anh đã ra ngoài sống riêng. Vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Do vậy, anh yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với chị V.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản lấy lời khai đối chất, biên bản hòa giải ngày 11/9/2019, bị đơn chị Võ Thị Thu V trình bày: Chị xác nhận những lời khai của anh H về thời điểm kết hôn và nơi đăng ký kết hôn là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng, chị cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn dẫn đến phải ly hôn. Nay chị vẫn còn thương yêu anh H, chị muốn các con có đầy đủ cha mẹ chăm sóc nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh H.

Về con chung*:* Anh H và chị V xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Trần Duy Nam, sinh ngày 06/4/2005 và cháu Trần Duy Trường, sinh ngày: 22/02/2009. Cháu Nam đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Trường đang do chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nam đến khi đủ 18 tuổi và giao cháu Trường cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, vợ chồng không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị V không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến về việc giải quyết vấn đề nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H và chị V thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng không thành, các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh H vẫn giữ nguyên ý kiến của mình về việc giải quyết ly hôn, nuôi con chung và vấn đề tài sản chung, nợ chung. Bị đơn, chị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn chị Võ Thị Thu V không chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Trần Duy H được ly hôn với chị Võ Thị Thu V; về con chung: giao cháu Trần Duy Nam cho anh Trần Duy H tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, giao cháu Trần Duy Trường cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con do không có ai yêu cầu nên không đề cập đến; về tài sản chung và nợ chung anh H và chị V không yêu cầu giải quyết nên không xem xét đến. Về án phí: Anh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp về ly hôn giữa anh Trần Duy H và chị Võ Thị Thu V. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Ka Đô, huyện Đơn Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy

định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chị Võ Thị Thu V đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị V theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị V đã được UBND xã Hoài Xuân, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 64, ngày 05/11/2004. Việc kết hôn giữa anh chị hoàn toàn tự nguyện. Thời điểm đăng ký kết hôn, anh chị đều đủ điều kiện kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị V là hợp pháp.

Theo anh H, anh chị sống hạnh phúc đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, có lúc chị V bỏ nhà đi ra ngoài sống và có quan hệ ngoại tình với người khác nhưng anh đã bỏ qua và vợ chồng trở về chung sống với nhau. Tuy nhiên, chị V lại có quan hệ tình cảm với em gái của anh nên anh không thể tha thứ được. Anh không còn tình cảm với chị V nên từ tháng 11 năm 2018 anh đã bỏ nhà ra ngoài sống riêng, vợ chồng không còn tỉnh cảm cũng như sự quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa.

Chị V cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn dẫn đến phải ly hôn. Chị không đồng ý với lý do mâu thuẫn vợ chồng anh H trình bày trước Tòa. Tuy nhiên, chị xác nhận có khoảng thời gian chị đi Đắk Lắk sinh sống 04 tháng và vào năm 2018 chị có sống ở nhà trọ một mình tại thị trấn Thạnh Mỹ, anh H ở nhà với 02 con. Chị cũng xác nhận anh H đã bỏ nhà ra ngoài sống riêng từ tháng 11 năm 2018 đến nay. Chị cho rằng mình không biết lý do vì sao anh H bỏ ra ngoài sống riêng nhưng chị không tìm hiểu và cũng không quan tâm, cũng không có bất cứ hành động gì để tác động anh H quay trở về chung sống với vợ con. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị V là có thật, vợ chồng anh chị không chung sống từ tháng 11 năm 2018 đến nay. Tuy chị V cho rằng chị và anh H không có mâu thuẫn gì lớn dẫn đến phải ly hôn nhưng việc anh H bỏ đi ra ngoài sinh sống chị không quan tâm, bỏ mặc, không tác động chồng trở về chung sống và xây dựng hạnh phúc gia đình. Tại phiên tòa, anh H vẫn cương quyết giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn chị V.

Từ những tình tiết trên có thể thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị V là có thật, đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khó hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, cho anh và chị V được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh H và chị V đều xác nhận có 02 con chung là cháu Trần Duy Nam, sinh ngày 06/4/2005 và cháu Trần Duy Trường, sinh ngày: 22/02/2009. Anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nam đến khi đủ 18 tuổi và giao cháu Trường cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải xem xét đến sự đảm bảo phát triển tốt về mọi mặt của con. Tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*". Cháu Nam và cháu Trường đều đã trên 7 tuổi nên phải xem xét đến nguyện vọng của các cháu. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, cháu Nam có nguyện vọng được ở với bố, cháu Trường có nguyện vọng được ở với bố, mẹ. Thực tế, cháu Nam cũng đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Trường do chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Mặc khác, hiện nay anh H và chị V đều có công việc ổn định, có thu nhập để có thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu cháu Nam cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi và giao cháu Trường cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện hoàn cảnh thực tế của các bên và cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh H và chị V không yêu cầu giải quyết nên không xem xét đến.

Về tài sản chung và nợ chung: anh H và chị V tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[3] Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, Điều 146, 147, 175, 177, 179, 205, 207, 220, 228, 262, 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn anh Trần Duy H đối với bị đơn chị Võ Thị Thu V. Cho anh Trần Duy H được ly hôn với chị Võ Thị Thu V.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Duy Nam, sinh ngày 06/4/2005 cho anh Trần Duy H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Giao cháu Trần Duy Trường, sinh ngày 22/02/2009 cho chị Võ Thị Thu V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc anh Trần Duy H phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0011302 ngày 10/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương. Anh H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Võ Thị Thu V không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Trần Duy H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Chị Võ Thị Thu V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- UBND xã Hoài Xuân, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Anh Vũ